HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 19 /NQ-HĐND	*Tây Ninh, ngày 30 tháng 9 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Về danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự số 03/2022/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản côngsố 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Xét Tờ trình số 1348/TTr-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra số 274/BC-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua danh mục **47 khu đất** thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh như sau:

1. Khu đất áp dụng hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị và khu dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 126 Luật Đất đai và khoản 1 Điều 4 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP gồm 35 khu đất.

(*Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)*

2. Khu đất áp dụng hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 126 Luật Đất đai và khoản 2 Điều 4 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP gồm 12 khu đất.

(*Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)*

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tham gia tuyên truyền và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 07 tháng 11 năm 2024 về thông qua danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Long An và Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025 về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An; Nghị quyết số 241/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2025 về thông qua danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2025 - đợt 1 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh khóa X, Kỳ họp thứ 3 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 9 năm 2025./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Tây Ninh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học (Văn phòng UBND tỉnh);
- Lưu: VT, (TrT) .

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC KHU ĐẤT THỰC HIỆN ĐẤU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ NĂM 2025 TỈNH TÂY NINH SAU HỢP NHẤT
(Các khu đất thuộc điểm a khoản 1 Điều 126 Luật Đất đai và khoản 1 Điều 4 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP)

(Kèm theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án (dự kiến)	Mục tiêu đầu tư (dự kiến)	Tổng diện tích *(chưa đo đạc thực tế)*		Mã loại đất theo pháp luật đất đai tương ứng với mục tiêu đầu tư chính	Diện tích (m2) *(khoảng, chưa đo đạc thực tế)*			Địa điểm		Kế hoạch tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Tiến độ tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Ghi chú
			ha	(m2)		Đất chưa Bồi thường GPMB/ Tổng diện tích (m2)	Đất đã Bồi thường GPMB đã giao cơ quan chức năng quản lý/Tổng diện tích		Xã	Phường			
							Diện tích (m2)	Tên Cơ quan/ đơn vị được giao quản lý					
A. Phường Hòa Thành													
1	Khu nhà ở thương mại, dịch vụ du lịch sinh thái Gò Kén, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành. (nay là phường Hòa Thành).	Xây dựng khu đô thị mới hiện đại đảm bảo các yêu cầu về cung cấp hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, an sinh xã hội, chất lượng sống tốt.	81,648463	816.484,63	OLK, OBT	816.484,63	0			Hòa Thành	2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
2	Khu đô thị mới phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (nay là phường Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh).	Xây dựng khu đô thị mới hiện đại, đồng bộ có các công trình dịch vụ công cộng cấp đô thị, cấp đơn vị ở và nhà ở xã hội.	73,034766	730.347,66	OLK	730.347,66	0			Hòa Thành	2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	

B. Phường Ninh Thạnh													
3	Khu đô thị phụ cận phục vụ khu du lịch quốc gia núi bà đen (phía Nam đường ĐT790)	Khu đô thị	92,34	923.400	ONT	923.400	0			Ninh Thạnh	2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
4	Khu đô thị mới Bàu Năng	Khu đô thị	55,75	557.500	ONT	42.660	514.840	UBND phường (đất công do phường quản lý)		Ninh Thạnh	2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
C. Xã Bến Lức													
5	Khu đô thị, thương mại dịch vụ tại xã An Thạnh	Khu dân cư, đô thị	405,46	4.054.600	OĐT	4.054.600	0		Bến Lức		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
6	Khu đô thị 82ha tại xã An Thạnh	Khu dân cư, đô thị	82	820.000	OĐT	820.000	0		Bến Lức		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
D. Xã Cần Giuộc													
7	Khu đô thị mới Long Hậu	Khu đô thị	227	2.270.000	OĐT	2.270.000	0		Cần Giuộc (Long Hậu cũ)		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
8	Khu đô thị sinh thái Cần Giuộc	Khu đô thị	290	2.900.000	OĐT	2.900.000	0		Cần Giuộc (thị trấn Cần Giuộc cũ)		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
9	Khu dân cư, thương mại dịch vụ Tân Tập - Long Hậu - I	Dân cư, đô thị	220	2.200.000	ONT	2.200.000	0		Cần Giuộc (Phước Lại cũ)		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
10	Khu dân cư	Khu dân cư	13	130.000	ONT	130.000	0		Cần Giuộc (thị trấn Cần Giuộc cũ)		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
11	Khu dân cư	Khu dân cư	7	70.000	ONT	70.000	0		Cần Giuộc (thị trấn Cần Giuộc cũ)		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	

12	Khu dân cư	Khu dân cư	7,4	74.000	ONT	74.000	0		Cần Giuộc (thị trấn Cần Giuộc cũ)		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
13	Khu đô thị Phước Lại	Khu đô thị	820	8.200.000	OĐT	8.200.000	0		Cần Giuộc (Phước Lại cũ)		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
14	Khu dân cư	Khu dân cư	10	100.000	ONT	100.000	0		Cần Giuộc (Long Hậu cũ)		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
15	Khu dân cư và khu vực liền kề KCN Tân Kim mở rộng	Khu dân cư	37,7	377.000	ONT	377.000	0		Cần Giuộc (thị trấn Cần Giuộc cũ)		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
E. Xã Đông Thành													
16	KDC ấp Mỹ Phát	Khu dân cư	8,9148	89.148	ONT	89.148	0		Đông Thành		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
F. Xã Hậu Nghĩa													
17	Khu đô thị Thị trấn Hậu Nghĩa (63ha)	Khu đô thị	63	630.000	OĐT	630.000	0		Hậu Nghĩa		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
18	Khu dân cư thị trấn Hậu Nghĩa	Khu dân cư	10,4	104.000	ONT	104.000	0		Hậu Nghĩa		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
G. Xã Hưng Thuận													
19	Khu đô thị	Khu đô thị	200	2.000.000	OĐT	2.000.000	0		Hưng Thuận		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
H. Xã Lương Hòa													
20	Khu dân cư đô thị phía Bắc sông Bến Lức – Chợ Đệm	Khu dân cư, đô thị	259	2.590.000	ONT	2.590.000	0		Lương Hòa		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
21	Khu dân cư dịch vụ thương mại Lương Hòa	Khu dân cư, đô thị	143	1.430.000	ONT	1.430.000	0		Lương Hòa		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	

22	Khu đô thị phía Bắc đường Vành đai 3 Tp.Hồ Chí Minh	Khu dân cư, đô thị	200	2.000.000	OĐT	2.000.000	0		Mỹ Yên và Tân Bửu		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
23	Khu đô thị sinh thái Lương Hòa	Khu đô thị	205	2.050.000	OĐT	2.050.000	0		Lương Hòa		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
I. Xã Long Hựu													
24	Khu đô thị mới Long Hựu	Khu đô thị	2609,67	26.096.700	OĐT	26.097.700	0		Long Hựu		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
J. Xã Mỹ Hạnh													
25	Khu dân cư Mỹ Hạnh Nam	Khu dân cư	50,55	505.500	ONT	505.500	0		Mỹ Hạnh		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
26	Khu dân cư nông thôn	Khu dân cư	9	90.000	ONT	90.000	0		Mỹ Hạnh		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
K. Xã Mỹ Lộc													
27	Khu dân cư Long Thượng (khắc phục NQ30)	Khu dân cư	42,2	422.000	ONT	422.000	0		Mỹ Lộc (và Long Thượng cũ)		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
L. Xã Mỹ An													
28	Khu dân cư sinh thái, khu vui chơi giải trí	Khu dân cư sinh thái, khu vui chơi giải trí	294	2.940.000	ONT	2.940.000	0		Mỹ An		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
29	Khu tái định cư phục vụ dự án Khu dân cư sinh thái, khu vui chơi giải trí	Phục vụ tái định cư dự án Khu dân cư sinh thái, khu vui chơi giải trí và tái định cư tại chỗ	15,678	156.780	ONT	156.780	0		Mỹ An		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	

M. Mỹ Yên													
30	Khu dân cư ấp 2	Khu dân cư	31,7	317.000	ONT	317.000	0		Mỹ Yên		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
N. Xã Tân Lân													
31	Khu dân cư nông thôn Phước Đông (Ấp 1, xã Phước Đông)	Khu dân cư nông thôn	4,8	48.000	ONT	48.000	0		Tân Lân		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
32	Khu dân cư nông thôn tại xã Phước Đông (Ấp 3, xã Phước Đông)	Khu dân cư nông thôn	20,28	202.800	ONT	202.800	0		Tân Lân		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
P. Xã Phước Lý													
33	Khu dân cư	Khu dân cư	11	110.000	ONT	110.000	0		Phước Lý		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
Q. Xã Vĩnh Hưng													
34	Mở rộng khu dân cư phía Đông xã Vĩnh Hưng (Giai đoạn 2)	Phát triển khu đô thị, đa dạng loại hình nhà ở	7,986458	79.864,58	ONT	79864,58	0		Vĩnh Hưng		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
35	Mở rộng khu dân cư phía Đông xã Vĩnh Hưng (Giai đoạn 3)	Phát triển khu đô thị, đa dạng loại hình nhà ở	9,4718	94.718	ONT	94.718	0		Vĩnh Hưng		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
Tổng gồm 35 khu đất			**6.609,9978**	**66.099.978**		**65.586.138**	**514.840**						

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC KHU ĐẤT THỰC HIỆN ĐẤU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ NĂM 2025 TỈNH TÂY NINH SAU HỢP NHẤT
(Các khu đất thuộc điểm b khoản 1 Điều 126 Luật Đất đai và khoản 2 Điều 4 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP)
(Kèm theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Stt	Tên dự án (dự kiến)	Mục tiêu đầu tư (dự kiến)	Tổng diện tích *(chưa đo đạc thực tế)*		Mã loại đất theo pháp luật đất đai tương ứng với mục tiêu đầu tư chính	Diện tích (m2) *(khoảng, chưa đo đạc thực tế)*					Địa điểm		Kế hoạch tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Tiến độ tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Ghi chú
			ha	(m2)		Đất chưa Bồi thường GPMB/ Tổng diện tích (m2)	Đất đã Bồi thường GPMB nhưng chưa giao cơ quan chức năng quản lý/Tổng diện tích		Đất đã Bồi thường GPMB đã giao cơ quan chức năng quản lý/Tổng diện tích		Xã	Phường			
							Diện tích (m2)	Tên đơn vị thực hiện Bồi thường GPMB	Diện tích (m2)	Tên Cơ quan/ đơn vị được giao quản lý					
A. Xã Đông Thành															
1	Trung tâm Chẩn đoán y khoa kỹ thuật cao Xuyên Á – Đức Huệ	Cơ sở Y tế	1,8125	18.125	DYT		0		18.125	UBND xã Đông Thành	Đông Thành		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
2	Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt	Nhà máy	4,5796	45.796	DRA		0		45.796	UBND xã Đông Thành	Đông Thành		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
B. Xã Đức Huệ															
3	Khu năng lượng mặt trời Solar Park 5	ĐMT	625	6.250.000	DNL	6.250.000	0		0		Đức Huệ		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
4	Khu năng lượng mặt trời Solar Park 6	ĐMT	50	500.000	DNL	500.000	0		0		Đức Huệ		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	

5	Khu năng lượng mặt trời Solar Park 7	ĐMT	100	1.000.000	DNL	1.000.000	0		0		Đức Huệ		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
6	Khu năng lượng mặt trời Solar Park 8	ĐMT	100	1.000.000	DNL	1.000.000	0		0		Đức Huệ		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
7	Khu năng lượng mặt trời Solar Park 9	ĐMT	150	1.500.000	DNL	1.500.000	0		0		Đức Huệ		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
8	Khu năng lượng mặt trời Solar Park 10	ĐMT	150	1.500.000	DNL	1.500.000	0		0		Đức Huệ		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
9	Khu năng lượng mặt trời Solar Park 11	ĐMT	100	1.000.000	DNL	1.000.000	0		0		Đức Huệ		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
10	Khu năng lượng mặt trời Solar Park 12	ĐMT	125	1.250.000	DNL	1.250.000	0		0		Đức Huệ		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
11	Cảng Sông Bình Hòa Nam	CS	50	500.000	DNL	500.000	0		0		Đức Huệ		2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
C. Phường Ninh Thạnh															
12	Tổ hợp giáo dục liên cấp chất lượng cao		10,46	104.600	DGD	51.400	0		53.200	UBND phường (đất công do phường quản lý)		Ninh Thạnh (xã Bàu Năng cũ)	2025	Theo quy định pháp luật đấu thầu	
Tổng gồm 12 khu đất			**1.466,85**	**14.668.521**		**14.551.400**	**0**		**117.121**						